

Số: 57 /2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
Số: 5645 nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định
ĐẾN Ngày: 11/11/16
Chuyên:
Lưu Hồ Sơ Số:

Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 162/TTr-SXD ngày 20/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/11/2016 và thay thế Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số ~~57~~ 2016/QĐ-UBND ngày ~~27~~ 10/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chế độ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các loại nhà ở và dự án bất động sản phải báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Đất nền cho xây dựng nhà ở; Nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; Văn phòng; Khách sạn; Mặt bằng thương mại, dịch vụ; Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng có trách nhiệm báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban Quản lý các cụm công nghiệp; Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán bán đấu giá tài sản; Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này và các đơn vị liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản:

1. Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức;

2. Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo phải đầy đủ, chính xác;

3. Thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo theo đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định.

ph1

4. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này về công tác phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Chương II

NỘI DUNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 4. Nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Thông tin về nhà ở gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;

b) Số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở;

c) Các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở;

d) Số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn;

đ) Số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, tập thể, cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

e) Thông tin về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng;

g) Các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở;

h) Số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà;

i) Công tác quản lý nhà chung cư;

k) Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở.

2. Thông tin về thị trường bất động sản gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;

b) Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo;

c) Tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch;

d) Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản;

đ) Thông tin về sàn giao dịch bất động sản;

e) Số lượng nhà ở cho thuê và văn phòng, khách sạn, mặt bằng thương mại, dịch vụ gồm các thông tin: Đặc điểm về đất đai, xây dựng; quy mô, mục đích sử dụng; đăng ký sở hữu;

g) Các chỉ tiêu thống kê khác về tình hình phát triển thị trường bất động sản.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo các thông tin cần thiết có liên quan về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Điều 5. Chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

1. Các thông tin, dữ liệu báo cáo định kỳ hàng tháng:

a) Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản bán, cho thuê về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

b) Chủ đầu tư báo cáo thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Sở Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ hàng quý:

a) Chủ đầu tư báo cáo thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo các thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các cụm công nghiệp báo cáo thông tin của dự án nhà ở, bất động sản và tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản do mình làm chủ đầu tư (nếu có) theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d, 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

3. Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ 6 tháng:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo thông tin về công tác quản lý nhà chung cư về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo thông tin về sử dụng đất ở về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính báo cáo thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

4. Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ hàng năm:

Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

5. Thời hạn báo cáo thông tin, dữ liệu

a) Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng tháng;

b) Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng quý;

c) Trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ 6 tháng;

d) Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng năm.

6. Cục Thống kê tỉnh báo cáo số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về dân số và nhà ở về Sở Xây dựng chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chủ đầu tư các dự án báo cáo các thông tin của dự án nhà ở, bất động sản bao gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản

phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Quy chế này chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

8. Hình thức và nơi nhận báo cáo thông tin, dữ liệu

a) Hình thức gửi báo cáo: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử (bảng Excel).

b) Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng, số 32 Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định; email: qln@sxd.binhdinhh.gov.vn

Điều 6. Cập nhật, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức báo cáo để tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

3. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ, xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và định kỳ công bố theo quy định pháp luật.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Xử lý vi phạm đối với các sàn giao dịch, tổ chức môi giới, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản

Các sàn giao dịch, tổ chức môi giới, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này thì bị xử lý như sau:

1. Vi phạm lần thứ nhất: Sở Xây dựng gửi văn bản nhắc nhở tới các sàn giao dịch, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản;

5

2. Vi phạm lần thứ hai: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà các cá nhân, tổ chức bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Xử lý vi phạm đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan

Các cơ quan, đơn vị có liên quan không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổng hợp các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các sai phạm của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

Các cơ quan, tổ chức có liên quan được phân công có trách nhiệm báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản đầy đủ, chính xác, theo đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *ph*
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

(Ban Kèm theo Quyết định 57/2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung
Biểu mẫu số 1	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản bán trong kỳ
Biểu mẫu số 2	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản cho thuê trong kỳ
Biểu mẫu số 3	Thông tin về giá giao dịch các bất động sản
Biểu mẫu số 4a	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 4b	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)
Biểu mẫu số 4c	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 5	Báo cáo về tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài
Biểu mẫu số 6	Báo cáo về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng/chứng thực
Biểu mẫu số 7a	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án nhà ở (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)
Biểu mẫu số 7b	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 7c	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 7d	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
Biểu mẫu số 8a	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)
Biểu mẫu số 8b	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 8c	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 8d	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
Biểu mẫu số 9	Báo cáo về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà
Biểu mẫu số 10	Thông tin về quản lý nhà chung cư.
Biểu mẫu số 11	Báo cáo thông tin về sử dụng đất ở của địa phương
Biểu mẫu số 12	Báo cáo tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
Biểu mẫu số 13	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
Biểu mẫu số 14	Tổng hợp số lượng nhà ở đô thị, nông thôn tại địa phương
Biểu mẫu số 15	Tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương

Đơn vị báo cáo :

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN BÁN TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Đất nền (lô)	Diện tích văn phòng (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²	Liên kê	Biệt thự	Nhà ở độc lập			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện, TX, TP:....									
	Bất động sản phát triển theo dự án									
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu									
2	Huyện, TX, TP:....									
...	...									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo :.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Diện tích văn phòng (m ²)			Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²	Liên kề	Biệt thự	Nhà ở độc lập	Hạng A	Hạng B	Hạng C	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Huyện, TX, TP:.....										
	Bất động sản phát triển theo dự án										
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu										
2	Huyện, TX, TP:.....										
...	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

THÔNG TIN VỀ GIÁ GIAO DỊCH CÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Loại bất động sản	Địa chỉ bất động sản	Số hiệu giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản, quyền sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Hình thức giao dịch		Thời điểm giao dịch thành công	Diện tích giao dịch (m ²)	Giá giao dịch		Đặc điểm bất động sản
					Bán, đấu giá QSDĐ, giao đất có thu tiền SDD	Cho thuê			Bán (triệu đồng)	Cho thuê (triệu đồng /tháng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột (2) gồm: Căn hộ chung cư, đất nền, nhà riêng lẻ, văn phòng (hạng A, B, C), mặt bằng thương mại, dịch vụ.

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp,
dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Bất động sản đã bán trong kỳ																					
						Căn hộ chung cư									Nhà riêng lẻ						Đất nền			Văn phòng cho thuê		Mặt bằng thương mại, dịch vụ	
						Diện tích ≤70 m ²			70 m ² < Diện tích ≤120 m ²			Diện tích >120 m ²			Nhà liền kề			Biệt thự			Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích văn phòng (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích thương mại, dịch vụ (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
I	Huyện, TX, TP...																										
1	Dự án...																										
2	Dự án...																										
...	...																										
II	Huyện, TX, TP...																										
...	...																										
Tổng cộng																											

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Lũy kế bất động sản đã bán tính đến hết kỳ báo cáo														Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền					
						Diện tích ≤70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤120 m ²		Diện tích >120 m ²		Nhà liền kề		Biệt thự							
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)		
I	Huyện, TX, TP:...																				
1	Dự án....																				
2	Dự án....																				
...	...																				
II	Huyện, TX, TP:...																				
...	...																				
Tổng cộng																					

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Bất động sản đã cho thuê trong kỳ																		
						Căn hộ chung cư									Nhà riêng lẻ						Văn phòng cho thuê		Mặt bằng thương mại, dịch vụ	
						Diện tích ≤70 m ²			70 m ² < Diện tích ≤120 m ²			Diện tích >120 m ²			Nhà liền kề			Biệt thự						
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích văn phòng (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích thương mại, dịch vụ (m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)
I	Huyện, TX, TP...																							
1	Dự án...																							
2	Dự án...																							
...	...																							
II	Huyện, TX, TP...																							
...	...																							
Tổng cộng																								

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Lũy kế bất động sản đã cho thuê tính đến hết kỳ báo cáo												Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ							
						Diện tích ≤70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤120 m ²		Diện tích >120 m ²		Nhà liền kề		Biệt thự					
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(62)	(63)	(64)	(65)	(66)	(67)	(68)	(69)	(70)	(71)	(72)	(73)		
I	Huyện, TX, TP. ...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
II	Huyện, TX, TP ...																		
...	...																		
Tổng cộng																			

Bất động sản đủ điều kiện giao dịch nhưng chưa giao dịch tính đến hết kỳ báo cáo																			
TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền		Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
						Diện tích ≤70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤120 m ²		Diện tích >120 m ²		Nhà liền kề		Biệt thự					
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(74)	(75)	(76)	(77)	(78)	(79)	(80)	(81)	(82)	(83)	(84)	(85)	(86)	(87)
I	Huyện, TX, TP ...																		
1	Dự án...																		
2	Dự án....																		
...	...																		
II	Huyện, TX, TP ...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Trong tháng báo cáo							Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo				
					Số lượng căn nhà/căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa cho thuê (căn)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa cho thuê (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	Huyện, TX, TP:...															
1	Dự án khu du lịch sinh thái															
...	...															
2	Dự án khu nghỉ dưỡng															
...	...															
3	Dự án hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng															
...	...															
II	Huyện, TX, TP:...															
...	...															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Diện tích đất được duyet (ha)	Trong tháng báo cáo			Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo	
					Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Huyện, TX, TP:								
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp								
...	...								
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp								
...	...								
II	Huyện, TX, TP:.....								
	...								
Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BÁN, CHO THUÊ MUA NHÀ Ở TẠI CÁC DỰ ÁN CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Tên tòa nhà chung cư, khu nhà ở riêng lẻ	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng nhà theo dự án được duyệt (căn)	Lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức nước ngoài (căn)		Nhà ở để bán, cho thuê mua cho cá nhân nước ngoài (căn)		Tổng cộng số lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (căn)	
						Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(7)+(9)	(12)=(8)+(10)
1	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
2	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo :

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỂ BÁN QUA CÔNG CHỨNG/CHỨNG THỰC

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Địa điểm bất động sản	Số lượng giao dịch bất động sản để bán được tổng hợp từ số liệu công chứng/chứng thực trong tháng báo cáo								
		Đất nền để ở (lô)		Nhà ở riêng lẻ (căn)		Căn hộ chung cư (căn)			Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện, TX, TP:...									
2	Huyện, TX, TP:...									
	...									
	Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:

Email:

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Sở Tư pháp địa phương cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua công chứng tại địa phương.
- Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng công chứng báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua chứng thực.

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN NHÀ Ở

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt				Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)		Cơ cấu bất động sản theo quy hoạch														Danh mục công trình hạ tầng xã hội		
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Số lượng chung cư			Tổng diện tích căn hộ chung cư (m ²)	Số lượng nhà ở riêng lẻ		Tổng diện tích sàn nhà ở riêng lẻ (m ²)	Nhà ở xã hội		Đất nền để ở		Diện tích văn phòng cho thuê (m ²)		Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)		Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)				Diện tích đất khác (ha)	Diện tích ≤70 m ² (căn)	70 < Diện tích ≤120 m ² (căn)		Diện tích >120 m ² (căn)	Biệt thự (ha)		Nhà liền kề (căn)	Số lượng nhà ở xã hội (căn)	Diện tích nhà ở xã hội (m ²)	Số lượng đất nền để ở (lô)				Diện tích đất nền để ở (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)
I	Huyện, TX, TP ...																														
1	Dự án ...																														
2	Dự án ...																														
...	...																														
II	Huyện, TX, TP ...																														
...	...																														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Sau khi dự án có quyết định phê duyệt dự án.
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở,...).
- Cột (7): Tổng mức đầu tư ghi theo quyết định, nếu có điều chỉnh ghi theo quyết định điều chỉnh.
- Cột (32): Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 02 trường tiểu học, 01 trung tâm y tế, 01 chợ...).

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Tổng diện tích sàn văn phòng cho thuê (m ²)	Tổng diện tích sàn mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	Diện tích khác (m ²)
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó				
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Huyện, TX, TP																		
1	Dự án																		
2	Dự án																		
...	...																		
II	Huyện, TX, TP																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)		
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Diện tích mặt bằng xây dựng nhà xưởng (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện, TX, TP ...																
1	Dự án ...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Huyện, TX, TP ...																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (13): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng.
- Cột (14): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Quy mô dự án	
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ... đến ...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng (căn, phòng)	Tổng diện tích nhà, căn hộ, phòng (m ²)
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Huyện, TX, TP...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
II	Huyện, TX, TP...																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

Thời điểm báo cáo: Quý... năm.....																					
TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời điểm bắt đầu triển khai (tháng /năm)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Về giải phóng mặt bằng			Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật			Về xây dựng nhà ở thương mại								
							Diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Nhà chung cư								
													Đã xây thô			Đã hoàn thiện			Diện tích sàn (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	
													Số lượng căn hộ (căn)			Số lượng căn hộ (căn)					
													Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²	Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
I	Huyện, TX, TP...																				
1	Dự án...																				
2	Dự án ...																				
...	...																				
II	Huyện, TX, TP...																				
...	...																				

Biểu mẫu số 8a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Về xây dựng nhà ở thương mại								Về sử dụng đất và xây dựng nhà ở xã hội (nếu có)											Về xây dựng văn phòng			Về xây dựng mặt bằng thương mại dịch vụ			Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành		
				Nhà riêng lẻ								Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã bàn giao cho nhà nước (ha)	Số lượng căn nhà/hộ theo thiết kế (căn)	Nhà chung cư				Nhà riêng lẻ				Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích văn phòng đã xây thô (m ²)	Diện tích văn phòng đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã xây thô (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)			
				Đã xây thô				Đã hoàn thiện						Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)										
				Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)																			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)
I	Huyện, TX, TP																														
1	Dự án ...																														
2	Dự án ...																														
...	...																														
II	Huyện, TX, TP																														
...	...																														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.
- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu giải phóng mặt bằng.

- Chủ đầu tư cấp 1 phải báo cáo cả các số liệu do chủ đầu tư thứ cấp thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư thứ cấp có trách nhiệm cung cấp số liệu thực hiện cho chủ đầu tư cấp 1 theo biểu mẫu này.
- Cột (7) = cột (10)+cột (13)+cột (24)+cột (33)+cột (45)+cột (48)+cột (51).
- Cột (52): Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 01 trường tiểu học, 02 trung tâm y tế, 03 chợ...).

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế được duyệt		Về xây dựng công trình							
					Diện tích sàn văn phòng cho thuê (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Khối lượng văn phòng hoàn thành			Khối lượng mặt bằng thương mại, dịch vụ hoàn thành		
									Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thành xây dựng phần thô (m ²)	Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thành xây dựng phần thô (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m ²)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I.	Huyện, TX, TP ...													
1	Dự án ...													
2	Dự án ...													
	...													
II	Huyện, TX, TP ...													
	...													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật				Về xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)				
							Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất chưa hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế thực hiện		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
													Diện tích sàn (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sàn hoàn thành xây thô (m ²)	Diện tích sàn đã hoàn thành (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện, TX, TP:...																
1	Dự án...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Huyện, TX, TP:...																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch được duyệt (ha)	Số lượng phòng, căn hộ theo thiết kế được duyệt (căn)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật		Về xây dựng công trình					
								Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất đã xây dựng (m ²)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Căn nhà/căn hộ đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Phòng khách sạn đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
												Số lượng căn nhà/căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)		Số lượng phòng khách sạn (phòng)	Diện tích sàn (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Huyện, TX, TP:...																
1	Dự án...																
2	Dự án...																
...	...																
II	Huyện, TX, TP:...																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, TX, TP:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở VÀ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ

Kỳ báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Huyện, TX, TP	Số lượng giấy chứng nhận đã cấp trong quý báo cáo			Trong đó: Số lượng cấp giấy chứng nhận chuyển dịch quyền sử dụng đất và sở hữu nhà		
		Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư	Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND huyện, TX, TP).....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ NHÀ CHUNG CƯ

Kỳ báo cáo: 6 tháng.....năm.....

TT	Tên tòa nhà	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng căn hộ	Số hộ dân đã sinh sống	Hình thức quản lý			Đơn vị quản lý	Ngày thành lập và quyết định công nhận ban quản trị
						Chủ đầu tư quản lý	Chủ sở hữu tự quản lý	Thuê đơn vị quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thành lập ban quản trị: Báo cáo thường kỳ.
- Trường hợp đã thành lập Ban quản trị: Chỉ báo cáo khi có sự thay đổi thông tin về hình thức quản lý, đơn vị quản lý.

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

BÁO CÁO THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG ĐẤT Ở CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thời điểm báo cáo: Tháng 6/tháng 12 năm.....

TT	Huyện, TX, TP	Cơ cấu sử dụng đất ở theo quy hoạch được duyệt (ha)						Cơ cấu sử dụng đất ở đã thực hiện xây dựng (ha)					
		Tổng diện tích đất ở theo quy hoạch	Trong đó					Tổng diện tích đất ở đã xây dựng	Trong đó				
			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác		Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết kỳ báo cáo.

Đơn vị báo cáo: Cục Thuế, Sở Tài chính tỉnh Bình Định

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NỘP NGÂN SÁCH TỪ ĐẤT ĐAI VÀ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC
BẤT ĐỘNG SẢN**

Kỳ báo cáo: 6 tháng...../năm.....

TT	Huyện, TX, TP	Trong quý báo cáo (tỷ đồng)						Lũy kế tính từ đầu năm đến hết quý báo cáo (tỷ đồng)					
		Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bà nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bà nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: 6 tháng...../năm.....

TT	Tổng số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Số lượng doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh					
		Đầu tư xây dựng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản			Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản		
		Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND huyện, TX, TP):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NHÀ Ở ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm.....

TT	Khu vực	Tổng số lượng nhà ở						Số lượng nhà ở xã hội						Nhà ở cho thuê					
		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Nhà ở thương mại cho thuê		Nhà ở xã hội cho thuê		Tổng cộng	
		(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)	(căn)	(m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)+(5)	(8) = (4)+(6)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (9)+(11)	(14) = (10)+(12)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19) = (15)+(17)	(20) = (16)+(18)
1	Đô thị																		
2	Nông thôn																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND huyện, TX, TP):.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

TỔNG HỢP NHÀ Ở THEO MỨC ĐỘ KIÊN CỐ XÂY DỰNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm.....

TT	Khu vực	Nhà ở kiên cố (căn)	Nhà ở bán kiên cố (căn)	Nhà ở thiếu kiên cố (căn)	Nhà đơn sơ (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đô thị				
2	Nông thôn				
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

